

Số: /TTr-VHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**  
**Đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị**

Văn học là một bộ phận của đời sống văn học nghệ thuật và là một trong những bộ phận quan trọng cấu thành nền văn hóa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ năm 1986 đến nay trong lĩnh vực văn hóa, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị quan trọng để xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ mới, đó là Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII và đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII năm 1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là những Nghị quyết có ý nghĩa chiến lược về phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã xác định, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, văn minh; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển.

Trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới” đã đưa ra một số mục tiêu rất cụ thể như sau: “Xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam một cách toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu loại hình có các thế hệ nối tiếp nhau vững chắc, có tình yêu Tổ quốc nồng nàn, gắn bó sâu sắc với nhân dân, với sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, có năng lực sáng tạo phong phú, đa dạng, đoàn kết, gắn bó cùng phát triển

trong cộng đồng các dân tộc anh em trên đất nước ta. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, đảm bảo yêu cầu phát triển của lĩnh vực văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới”. Đây là một Nghị quyết chuyên đề thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với việc định hướng, chỉ đường, đề văn học, nghệ thuật nước ta tháo gỡ những khó khăn, thoát khỏi tình trạng lúng túng, sa sút, vươn lên xứng tầm với nhiệm vụ. Nghị quyết cũng tập trung chỉ rõ mục tiêu: “Tập trung mọi nguồn lực xây dựng nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về chân, thiện, mỹ của các tầng lớp nhân dân; phục vụ có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Đảng ta tiếp tục khẳng định những quan điểm, nhiệm vụ mà Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã nêu; đồng thời bổ sung, nhấn mạnh một số vấn đề mới, khẳng định mục tiêu, vai trò, nhiệm vụ của văn hóa. Về mục tiêu chung, Nghị quyết chỉ rõ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, tính nhân văn, dân chủ và khoa học; làm cho văn hóa phải thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng, bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Đảng ta nhấn mạnh, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; làm rõ đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; nhấn mạnh trọng tâm của việc xây dựng văn hóa là xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp..., Đảng ta đã xác định một số nhiệm vụ mới là xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và hoàn thiện thị trường văn hóa. Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đồng thời đảm bảo tự do, dân chủ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật; tiếp tục đổi mới nội dung phương pháp hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật; khuyến khích tự do sáng tạo, thực thi quyền tác giả.

Hội nghị văn hoá toàn quốc ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: Công tác quản lý nhà nước cần sớm khắc phục tình trạng chậm trễ chế hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng thành luật pháp và

các chính sách cụ thể, về phát triển văn hóa, xây dựng con người; đẩy mạnh công tác sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý văn hóa từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, chú ý đến tính đặc thù của hoạt động văn hóa, nghệ thuật; nâng mức đầu tư một cách hợp lý từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời khơi thông các nguồn lực xã hội, nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển văn hóa. Trong quá trình đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, Nhà nước cần chú trọng đầu tư vào dòng chủ lưu của văn hóa cách mạng để làm nòng cốt và dẫn dắt, truyền cảm hứng chủ đạo trong việc bồi dưỡng tư tưởng, tâm hồn, tình cảm trong sáng, lành mạnh, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội.

Như vậy, có thể thấy, trong thời kỳ đổi mới Đảng và Nhà nước luôn dành cho sự nghiệp phát triển văn hoá nói chung, văn học nói riêng sự quan tâm mạnh mẽ và những kỳ vọng lớn lao. Đường lối của Đảng và chiến lược của Nhà nước là cơ sở để thể chế hóa các văn bản quản lý nhà nước về văn học nghệ thuật. Tuy nhiên, việc thể chế hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động văn học chưa được triển khai cụ thể, chưa tạo ra những chuyển biến tích cực trong các hoạt động văn học hiện nay.

## **2. Cơ sở pháp lý**

“Điều 60 Hiến pháp 2013 khẳng định, Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại:

1. Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

2. Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của Nhân dân...

Về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, Hiến pháp 2013 quy định:

Điều 40. Mọi người có quyền sáng tạo... văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó.

Điều 41. Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa”.

Chính phủ cũng như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng ban hành các kế hoạch nhằm cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm về phát triển văn học nghệ thuật; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trong quản lý hoạt động sáng tác, phổ biến và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật; xây dựng chính sách tương xứng nhằm khuyến khích, động viên văn nghệ sĩ sáng tác những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị; phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc định hướng thị hiếu, thẩm mỹ, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm trí tuệ, kỹ năng sống, hướng tới hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân trong xã hội. Đặc biệt, Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 xác định: Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa giữ vai trò nòng cốt; phát huy hiệu

quả các nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực văn hóa. Nhà nước xem xét, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực, quảng bá văn hóa, nghệ thuật, thương hiệu văn hóa quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện chính sách đặt hàng của Nhà nước đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật; thực hiện đầu tư theo chiều sâu để có tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng; phát triển văn học, nghệ thuật góp phần nuôi dưỡng tâm hồn con người Việt Nam.

### **3. Cơ sở thực tiễn về hoạt động văn học**

Văn học Việt Nam trong nhiều năm qua đã phát triển toàn diện và mạnh mẽ; thấm nhuần sâu sắc tinh thần dân tộc nhân văn, dân chủ; kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội.

Cùng với những đổi mới của đất nước, bên cạnh những thành quả đã đạt được, hoạt động văn học hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, cần quan tâm đưa ra các chính sách cụ thể như: việc xây dựng cơ cấu quản lý, một số lĩnh vực trong sáng tác, hỗ trợ sáng tác, cuộc thi sáng tác và trại sáng tác nhằm sáng tạo ra những tác phẩm văn học có giá trị cao về tư tưởng nghệ thuật, thiếu những tác phẩm văn học đỉnh cao một phần cũng chưa có quy định cụ thể để phát huy hiệu quả các hình thức hỗ trợ, khuyến khích sáng tác thông qua các cuộc thi, giải thưởng, trại sáng tác... Công tác lý luận, phê bình chưa phát huy tốt chức năng định hướng và đồng hành cùng sáng tác. Việc tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các tác phẩm văn học chưa được quan tâm đúng mức, trong đó việc giới thiệu và quảng bá văn học Việt Nam ra nước ngoài góp phần quan trọng trong xu thế hội nhập quốc tế, đáp ứng nguyện vọng tìm hiểu văn học Việt Nam, văn hóa Việt Nam của bạn bè quốc tế, góp phần vào việc hoàn thiện bức tranh văn học rộng lớn của nhân loại, mặt khác công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn học vẫn còn chung chung, chưa cụ thể như các lĩnh vực khác.

Như vậy, để hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động văn học phù hợp với thực tiễn, tạo khung pháp lý phù hợp với yêu cầu phát triển và nhiệm vụ quản lý nhà nước trong thời gian tới, việc xây dựng Nghị định quy định về hoạt động văn học là cần thiết.

Nghị định được thực hiện trên cơ sở cụ thể hoá các Chương trình, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Nhà nước về văn học nghệ thuật, đảm bảo sự thống nhất trong công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với sự nghiệp phát triển văn hoá và hoạt động văn học tại Việt Nam.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

Mục đích tổng quát của xây dựng dự thảo Nghị định về hoạt động văn học là cụ thể hóa mục tiêu đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cộng sản Việt Nam: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự

trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hoá. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”. Đồng thời, Nghị định là một bước hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý, thiết chế văn hóa đảm bảo xây dựng và phát triển văn học trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tăng cường đầu tư cho văn học gắn với tăng cường vai trò của quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ, tài trợ cho văn học sử dụng ngân sách của Nhà nước; đảm bảo giữ gìn và phát huy giá trị của văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới.

Những mục đích cụ thể của việc xây dựng dự thảo Nghị định này gồm:

- Từng bước hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật lĩnh vực văn học trong thời kỳ mới, đảm bảo sự nghiệp “phát triển văn học, nghệ thuật đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân” được quy định tại khoản 2 Điều 60 Hiến pháp năm 2013: Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của Nhân dân. Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển văn học từ Trung ương đến cơ sở trong lĩnh vực văn học.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý để vừa bảo đảm quyền tự do ngôn luận, tự do sáng tạo của công dân trong lĩnh vực văn học, vừa kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hiện tượng sai trái trong lĩnh vực văn học, các tác phẩm độc hại, trái với thuần phong mỹ tục và có tác động tiêu cực đến nhận thức thẩm mỹ của công chúng. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia sáng tạo văn học phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc, đảm bảo môi trường lành mạnh, đúng quy định pháp luật, ngăn chặn hành vi vi phạm ảnh hưởng đến hoạt động sáng tạo văn học.

- Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc chủ trì, phối hợp chủ trì và giám sát triển khai các chương trình, đề án cấp quốc gia về hỗ trợ phát triển văn học, tài trợ, đặt hàng các tác phẩm có chất lượng nghệ thuật và giá trị tư tưởng cao; nâng cao chất lượng các giải thưởng văn học; dịch thuật văn học và quảng bá văn học Việt Nam tới công chúng trong nước và quốc tế.

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho các hoạt động văn học. Có chính sách bồi dưỡng, thu hút nhân tài, chăm lo đãi ngộ đội ngũ văn nghệ sĩ, tạo điều kiện cho văn nghệ sĩ phát huy tài năng, gắn bó và cống hiến lâu dài. Tạo nguồn lực vật chất để thực hiện hiệu quả cơ chế đặt hàng sáng tác các tác phẩm văn học có giá trị cao. Hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước và cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn học để khuyến khích các hoạt động quảng bá tác phẩm, tổ chức trại sáng tác, dịch thuật, đi thực tế, giao lưu văn học được thực hiện một cách có hiệu quả.

- Thông qua Nghị định để thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030 đó là: Hằng năm có từ 10 - 15 công trình nghiên cứu lý luận phê bình văn hóa, nghệ thuật chất lượng được công bố; có 02 tác giả đạt giải

thường văn học ASEAN và khoảng 20 - 30 tác phẩm, công trình văn hóa, văn học nghệ thuật về lịch sử dân tộc, lịch sử đấu tranh cách mạng và công cuộc đổi mới của đất nước. Xây dựng chương trình sáng tác, nghiên cứu văn hóa - nghệ thuật Việt Nam trong 100 năm (1930-2030) dưới sự lãnh đạo của Đảng.

## **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

2.1. Thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng về văn học nghệ thuật thành những quy định, chính sách cụ thể trong lĩnh vực văn học.

2.2. Cụ thể hóa đầy đủ tinh thần và nội dung của Hiến pháp năm 2013 về công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân về tự do ngôn luận và tự do sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật; tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật của nhà nước và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

2.3. Phát huy tiềm năng sáng tạo của công dân Việt Nam trong lĩnh vực văn học; xây dựng chính sách hỗ trợ của Nhà nước phù hợp để hiện thực hóa Chiến lược văn hóa Việt Nam đến năm 2030 trong lĩnh vực văn học.

2.4. Tổng hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm thực tiễn hoạt động văn học, giải quyết những bất cập để đáp ứng yêu cầu hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai.

2.5. Tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm quản lý hoạt động văn học của các nước và vận dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về hoạt động văn học, bao gồm: sáng tác văn học; hỗ trợ, đặt hàng sáng tác văn học; tổ chức cuộc thi, giải thưởng, trại sáng tác văn học; dịch văn học; lý luận, phê bình văn học; giới thiệu, quảng bá văn học đến công chúng, phát huy giá trị văn học Việt Nam.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động văn học tại Việt Nam.

## **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Chính sách 1: Hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động sáng tác văn học và đảm bảo thực thi quyền sáng tạo văn học**

### **1.1. Mục tiêu của chính sách**

- Cụ thể hóa quyền sáng tạo văn học, nghệ thuật được quy định tại Điều 40 Hiến pháp 2013. Mọi người có quyền sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó.

- Xây dựng được các quy định pháp luật phù hợp với tình hình thực tiễn; tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động sáng tác văn học thông qua các hoạt động hỗ trợ, đặt hàng sáng tác văn học; tổ chức cuộc thi, trại sáng tác văn học.

## **1.2. Nội dung chính sách**

Hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động sáng tác văn học thông qua các hoạt động: cơ chế đặt hàng sáng tác các tác phẩm văn học, trại sáng tác, cuộc thi, giải thưởng theo quy định của Nhà nước. Khẳng định quyền sáng tạo văn học của cá nhân.

### **1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được phê duyệt và lý do lựa chọn**

#### **1.3.1. Giải pháp thực hiện chính sách đã được phê duyệt.**

- Khẳng định quyền sáng tạo văn học của cá nhân thông qua các hình thức: sáng tạo theo dự án cá nhân, sáng tác theo đơn đặt hàng của Nhà nước hoặc các tổ chức khác, sáng tác theo quy định của thể lệ trại sáng tác và cuộc thi. Khẳng định quyền công bố sáng tác cá nhân bao gồm cả các hình thức xuất bản đã được quy định trong Luật (Luật xuất bản và Luật báo chí) và các hình thức chia sẻ bản thảo cá nhân dưới dạng bản in hoặc số gắn liền với trách nhiệm của nhà văn, dịch giả, nhà lý luận phê bình đối với bản thảo văn học, dịch văn học và lý luận, phê bình văn học.

- Bên cạnh quyền sáng tạo văn học, Nhà nước sẽ định hướng và khuyến khích sáng tác thông qua việc quyết định chủ đề sáng tác và lựa chọn tác giả để hỗ trợ đặt hàng nhằm hỗ trợ tác giả có triển vọng, tác giả có uy tín để tạo ra tác phẩm chất lượng cao, tạo nên bản sắc của văn học Việt Nam.

- Xây dựng các quy định cụ thể về các hoạt động tài trợ, đặt hàng, tổ chức trại sáng tác, cuộc thi sáng tác bao gồm quy định về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức tiến hành tài trợ, đặt hàng, tổ chức trại sáng tác, cuộc thi sáng tác; tiêu chuẩn, điều kiện để có thể tiến hành tài trợ, đặt hàng, tổ chức trại sáng tác, cuộc thi sáng tác; quy định cụ thể về các bước tiến hành các hoạt động nói trên. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và một số tổ chức đặt hàng khác có trách nhiệm tiến hành chủ trì các hoạt động tài trợ, đặt hàng, tổ chức trại sáng tác, cuộc thi sáng tác có kinh phí lấy từ nguồn ngân sách Nhà nước.

- Tạo hành lang pháp lý phù hợp để thực hiện hiệu quả chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực văn học, huy động hiệu quả nguồn lực trí tuệ và vật chất của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia xây dựng và phát triển văn học.

- Nhà nước, thông qua Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng các chương trình quốc gia tài trợ cho các hoạt động sáng tác, dịch thuật, lý luận, phê bình văn học.

#### **1.3.2. Lý do lựa chọn.**

- Khuyến khích sự tham gia hỗ trợ các hoạt động sáng tác văn học của Nhà nước và thu hút nguồn lực từ xã hội hoá cho hoạt động sáng tác văn học tại Việt Nam.

- Bảo đảm quyền sáng tạo văn học với đa dạng các hình thức; giữ được vai trò định hướng của Nhà nước trong hoạt động sáng tác văn học.

## **2. Chính sách 2: Góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển, nhằm bảo đảm quyền hưởng thụ giá trị của văn học của mọi người**

### **2.1. Mục tiêu của chính sách**

- Cụ thể hóa quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong việc hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa trong lĩnh vực văn học được quy định tại Điều 41 Hiến pháp 2013: Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa.

- Góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển; kịp thời tôn vinh những tác giả có đóng góp đối với sự nghiệp văn học, các tác phẩm văn học có giá trị; kịp thời xử lý những hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn học.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực văn học.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong việc hưởng thụ các giá trị tác phẩm văn học.

### **2.2. Nội dung chính sách**

Tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển; nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc tham gia vào hoạt động văn học: sáng tác, dịch văn học, lý luận, phê bình văn học; nâng cao chất lượng hệ thống giải thưởng văn học; nâng cao chất lượng sách văn học trong hệ thống thư viện và sách văn học dành cho các đối tượng ưu tiên trong xã hội, các khu vực ưu tiên của quốc gia.

### **2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được phê duyệt và lý do lựa chọn**

#### **2.3.1. Giải pháp thực hiện chính sách đã được phê duyệt.**

- Quy định các nội dung và hành vi bị cấm trong lĩnh vực văn học để tạo khung pháp lý xử lý các vi phạm trong lĩnh vực văn học, đảm bảo môi trường văn học lành mạnh.

- Thể chế hóa các quy định về giải thưởng văn học; quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trao giải, xây dựng giải thưởng văn học quốc gia song song với hệ thống giải thưởng văn học hiện có.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình quốc gia về sách văn học trong hệ thống thư viện. Sách văn học trong hệ thống thư viện bao gồm các tác phẩm văn học trong và ngoài nước có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thẩm mỹ và nâng cao trình độ thẩm mỹ của nhân dân trong đó có ưu tiên các đối tượng xã hội đặc biệt (người dân tộc ít người, đối tượng chính sách, lực lượng vũ trang) và các khu vực đặc biệt (miền núi, hải đảo). Việc lựa chọn danh mục sách văn học trong hệ thống thư viện do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thông qua tư vấn của Hội đồng chuyên môn. Kinh phí lấy từ nguồn ngân sách Nhà nước và địa phương dành cho hoạt động thư viện.



- Hoàn thiện hệ thống giải thưởng văn học các cấp để kịp thời tôn vinh tác giả văn học có đóng góp và tác phẩm văn học có giá trị, khuyến khích nhà văn sáng tạo các tác phẩm văn học có giá trị cao.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng quy định về số hóa và trao đổi dữ liệu trong hệ thống thư viện về văn học để tạo điều kiện đa dạng hóa các kênh tiếp xúc văn học. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì chương trình số hóa và trao đổi dữ liệu trong hệ thống thư viện về văn học, giao cho Thư viện quốc gia làm đầu mối tổ chức chương trình. Nguồn ngân sách lấy từ ngân sách Nhà nước và địa phương dành cho hoạt động thư viện.

### 2.3.2. Lý do lựa chọn

Giải pháp đưa ra đáp ứng được những mục tiêu đề ra. Góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học phát triển; nâng cao hiệu quả công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Phát huy trách nhiệm của công dân, trí thức văn nghệ sĩ. Người dân được hưởng thụ tác phẩm văn học có chất lượng cao, có tính giáo dục cao, hình thành những con người hiện đại với những phẩm chất mới, phù hợp với thời đại.

## **3. Chính sách 3: Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến phát triển văn học; bảo tồn, phát huy giá trị các tác phẩm văn học Việt Nam**

### **3.1. Mục tiêu chính sách**

Bảo tồn di sản văn học dân tộc từ truyền thống đến hiện đại, bao gồm các bộ phận văn học của các tộc người, được sáng tác bằng các ngôn ngữ và văn tự đã và đang được sử dụng trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Quảng bá các giá trị độc đáo của văn học Việt Nam. Xúc tiến các hoạt động hợp tác phát triển văn học. Tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về thưởng thức văn học hướng tới chân - thiện - mỹ, tinh thần hội nhập với thế giới, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc; giới thiệu, công bố di sản văn học trên không gian mạng gắn liền với xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn học Việt Nam.

### **3.2. Nội dung chính sách**

- Hoàn thiện quy định của Nhà nước về bảo tồn phát huy những giá trị văn học Việt Nam.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về tác giả, tác phẩm văn học, tác phẩm lý luận, phê bình văn học Việt Nam nhằm giới thiệu văn hóa dân tộc theo tinh thần Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021: Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới.

- Phổ biến văn học trên không gian mạng.

- Thúc đẩy các hoạt động xúc tiến phát triển văn học.

### **3.3. Giải pháp thực hiện của chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

3.3.1. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn.

- Nhà nước thông qua Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định các nội dung trọng tâm của quảng bá và xúc tiến phát triển văn học: Giới thiệu, quảng bá văn học Việt Nam, môi trường hoạt động văn học, hệ sinh thái sáng tạo văn học gắn với bản sắc văn hóa, đất nước, con người Việt Nam; xây dựng, giới thiệu, quảng bá những giá trị văn học tiêu biểu của quốc gia, vùng, địa phương; phát triển thị trường văn học trong và ngoài nước; tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về văn học gắn với giáo dục về văn học, góp phần đảm bảo môi trường hoạt động văn học an toàn, lành mạnh và văn minh; vận động, tìm kiếm cơ hội, huy động nguồn lực đầu tư phát triển văn học để góp phần nâng cao chất lượng sáng tác văn học Việt Nam.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì việc xây dựng chương trình quốc gia về bảo tồn di sản văn học Việt Nam gắn với số hóa và chia sẻ thông tin về di sản văn học.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì việc xây dựng chương trình quốc gia xây dựng dữ liệu quốc gia về văn học và thông tin văn học.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chiến lược quốc gia về dịch văn học Việt Nam ra nước ngoài và quảng bá văn học Việt Nam ở nước ngoài. Thực hiện phân cấp việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch chương trình giới thiệu, quảng bá văn học, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức cá nhân trong việc quảng bá tác phẩm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan quản lý nhà nước quyết định việc lựa chọn tác phẩm văn học tiêu biểu cho nền văn học Việt Nam để dịch thuật, giới thiệu, xuất bản tại nước ngoài cũng như tham dự các cuộc thi, giải thưởng văn học ở nước ngoài. Quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch dựa trên đề xuất của hội chuyên ngành về văn học và có tham khảo ý kiến của Hội đồng chuyên môn.

### 3.3.2. Lý do lựa chọn.

Giải pháp đưa ra góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực có liên quan góp phần tập hợp các đầu mối và nguồn lực thúc đẩy hoạt động quảng bá và xúc tiến phát triển văn học cũng như bảo tồn, phát huy di sản văn học phát triển có chiều sâu và hiệu quả.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Sau khi đề nghị xây dựng Nghị định được thông qua, Nhà nước cần đầu tư một khoản kinh phí cụ thể trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Với các chính sách nêu trên về cơ bản không yêu cầu tăng thêm nhân lực để triển khai thực hiện chính sách sau khi được thông qua. Việc triển khai thực hiện Nghị định sau khi được thông qua vẫn được đảm bảo thực hiện bởi nguồn ngân sách nhà nước cấp, không cần tăng thêm nguồn nhân lực.

- Chi phí xây dựng Nghị định;

- Chi phí tuyên truyền, phổ biến nội dung của dự thảo Nghị định và Nghị định, tổ chức hội thảo chuyên đề.

- Chí phí Giải thưởng văn học quốc gia; giới thiệu, quảng bá văn học trong và ngoài nước, dịch văn học...

- Chi phí phục vụ theo dõi, tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động văn học.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động văn học dự kiến trình Chính phủ trong năm 2023 theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định về hoạt động văn học, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thứ trưởng Tạ Quang Đông;
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Lưu: VT, NTBD, L.Th (30).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**